

TỔNG HỢP THÔNG TIN GIAO DỊCH

TRADING SUMMARY

Ngày: 08/10/2026

Date:

1. Chỉ số chứng khoán

(Indices)

Chỉ số Indices	Đóng cửa Closing value	Tăng/Giảm +/- Change	Thay đổi (%) % Change	GTGD (tỷ đồng) Trading value (bil.dongs)
VNINDEX	1,738.97	-14.42	-0.82	15,883.31
VN30	1,877.00	-17.20	-0.91	9,096.56
VNMIDCAP	1,798.31	-16.19	-0.89	5,713.63
VNSMALLCAP	1,225.02	-0.51	-0.04	920.02
VN100	1,764.95	-19.22	-1.08	14,810.19
VNALLSHARE	1,742.37	-18.09	-1.03	15,730.21
VNXALLSHARE	2,739.24	-28.98	-1.05	16,116.51
VNCOND	1,892.31	-12.84	-0.67	1,203.09
VNCONS	662.05	-0.74	-0.11	1,026.47
VNENE	861.30	11.38	1.34	1,904.91
VNFIN	2,057.88	-26.82	-1.29	6,211.09
VNHEAL	1,629.32	38.18	2.40	19.38
VNIND	799.26	-7.88	-0.98	1,314.18
VNIT	3,136.90	1.99	0.06	542.24
VNMAT	1,858.60	-11.81	-0.63	796.65
VNREAL	3,102.76	-40.78	-1.30	2,431.12
VNUTI	971.19	16.31	1.71	268.86
VNDIAMOND	2,164.06	-14.93	-0.69	4,556.33
VNFINLEAD	2,670.30	-36.44	-1.35	5,887.81
VNFINSELECT	2,771.58	-34.72	-1.24	6,067.48
VNMITECH	761.13	-5.79	-0.75	2,291.82
VN50 GROWTH	975.26	-12.04	-1.22	11,177.16
VNDIVIDEND	852.06	-4.68	-0.55	3,013.17
VNSHINE	798.41	-2.45	-0.31	3,981.08
VNSI	3,038.30	-21.27	-0.70	5,002.36
VNX50	3,086.44	-37.85	-1.21	12,137.41

2. Giao dịch toàn thị trường

(Trading total)

Nội dung Contents	KLGD (ck) Trading vol. (shares)	GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)
Khớp lệnh	590,783,002	12,806
Thỏa thuận	146,337,987	3,218
Tổng	737,120,989	16,024

Top 5 chứng khoán giao dịch trong ngày

(Top volatile stock up to date)

STT No.	Top 5 CP về KLGD Top trading vol.		Top 5 CP tăng giá Top gainer		Top 5 CP giảm giá Top loser	
	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	Mã CK Code	%	Mã CK Code	%
1	SHB	48,257,653	CSV	6.97%	STG	-6.96%
2	PVD	43,063,524	FMC	6.94%	TNT	-6.95%
3	HDB	31,227,993	SVT	6.90%	SHB	-6.94%
4	VIX	31,065,564	PJT	6.89%	VDP	-6.93%
5	SSI	28,753,107	ANV	6.88%	HAS	-6.92%

Giao dịch của NĐTNN

(Foreigner trading)

Nội dung Contents	Mua Buying	%	Bán Selling	%	Mua-Bán Buying-Selling
----------------------	---------------	---	----------------	---	---------------------------

KLGD (ck) Trading vol. (shares)	53,097,683	7.20%	80,473,261	10.92%	-27,375,578
GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)	1,821	11.36%	2,267	14.15%	-446

Top 5 Chứng khoán giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài
(Top foreigner trading)

STT	Top 5 CP về KLGD NĐTNN Top trading vol.		Top 5 CP về GTGD NĐTNN		Top 5 CP về KLGD NĐTNN mua ròng	
1	PNJ	14,868,259	MWG	488,920,575	PLX	2,435,300
2	HDB	9,630,503	PNJ	275,686,308	PVT	2,415,600
3	MWG	5,948,768	HDB	262,606,057	SHB	2,372,413
4	TCB	5,856,600	TCB	188,198,520	HCM	1,010,900
5	ACB	5,843,000	VIC	174,737,816	VIB	849,300

3. Sự kiện doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sự kiện
1	KDH	KDH giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 100:10 (số lượng dự kiến: 112.221.489 cp).
2	ANT	ANT giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 05:01 (số lượng dự kiến: 5.881.669 cp).